

Số: 78/2024/QĐST - HNGĐ

Hạ Long, ngày 12 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 85/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Lệ T**, sinh năm 1994

Nơi thường trú: **thôn N, xã N, huyện A, Hưng Yên.**

Tạm trú: **tổ C, khu A, phường C, TP H, Quảng Ninh.**

- Bị đơn: **Anh Đào Quang M**, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: **tổ F, khu A, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.**

Căn cứ các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Bùi Thị Lệ T** và anh Đào Quang Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Bùi Thị Lệ T** và anh Đào Quang Minh thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị **Bùi Thị Lệ T** và anh Đào Quang Minh không có con chung nên chị **T**, anh **M** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị **Bùi Thị Lệ T** và anh Đào Quang Minh không có tài sản chung; **A**, chị không vay nợ chung với cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị **Bùi Thị Lệ T** phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị **T** đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0000677** ngày **17/04/2023** của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long; Chị **T** được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP.Hạ Long;
- UBND phường Trần Hưng Đạo, TP Hạ Long (nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu